

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VNGAME
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VNGAME

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNGAME TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VNGAME TECHNOLOGY., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110591242

3. Ngày thành lập: 04/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 39 Central SRT Sunries A, Khu đô thị The Manor Central Park, Đường Nguyễn Xiển, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966085569

Fax:

Email: vn39games@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng	4659
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động báo chí)	8230
7.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
8.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
9.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình Chi tiết: Sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình	9522
10.	Lập trình máy vi tính	6201
11.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt phần mềm - Dịch vụ điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin; - Dịch vụ tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin - Dịch vụ tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật - Dịch vụ thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; - Dịch vụ bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin - Dịch vụ cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu - Dịch vụ chỉnh lý hồ sơ, số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu - Dịch vụ kiểm thử phần mềm	6209
13.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông)	6311
14.	Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí)	6312
15.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (Theo quy định của pháp luật) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6399(Chính)
16.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
17.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Dịch vụ thiết đồ họa, thiết kế website (Trừ các loại hình Nhà nước cấm)	7410
19.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các mặt hàng Nhà Nước cấm)	4690
20.	In ấn (Trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
21.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1812
22.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2620
23.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
24.	Xuất bản phần mềm	5820

25.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
26.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
27.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
28.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị	3312
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị	3320
31.	Xây dựng nhà để ở	4101
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
35.	Xây dựng công trình điện	4221
36.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
37.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
38.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
39.	Xây dựng công trình thủy	4291
40.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
41.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
43.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ bom, mìn)	4311
44.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ bom, mìn)	4312
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, thiết bị viễn thông khác: sim, card điện thoại, nạp thẻ game, nạp tiền điện thoại...	4741

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN NINH	Thôn Phú Bình, Xã Nghĩa Bình, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	50,000	0360980015 49	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	50,000		
2	LỮ MINH HẢI	Số nhà 36, Phố Vinh Sơn, Thị Trần Bút Sơn, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	0380790132 03	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000		

